

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-PT

Ngày 08/4/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 15/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐXXPT- HNGĐ ngày 19/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Khương Đình Kh**, sinh năm 1983.

Địa chỉ : thôn T, xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: : thôn T, xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại: Thôn C, xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn: Anh **Khương Đình Kh**, sinh năm 1983.

Địa chỉ : thôn T, xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn anh Khương Đình Kh trình bày: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/12/2019. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hòa hợp, tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra xô xát. Tháng 5/2020 chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H.

Bị đơn chị Vũ Thị H trình bày: Về thời gian điều kiện kết hôn như anh Kh trình bày là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Kh có quan hệ với người phụ nữ khác, về nhà lại hay đánh chị. Từ tháng 5/2020 vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Kh, chị H có một con chung là Khương Đình H, sinh ngày 17/4/2019, hai bên thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi con. Chị H yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng cho con là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên. Anh Kh chỉ chấp nhận cấp dưỡng cho con là 850.000đ/tháng.

Về Tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 15/01/2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Khương Đình Kh và chị Vũ Thị H.

2. Về con chung: Giao con Khương Đình H, sinh ngày 17/4/2019 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Khương Đình Kh cấp dưỡng nuôi con với chị H, số tiền 1.500.000đ/tháng. Tính từ thời điểm chị H trực tiếp nuôi con đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, vào ngày đầu của tháng. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành bản án.

Ngày 26/01/2021 anh Khương Đình Kh kháng cáo bản án sơ thẩm về mức cấp dưỡng cho con, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng cho con với số tiền là 850.000đ/tháng.

Tại phiên tòa anh Kh trình bày: Do dịch bệnh covid-19, nên thu nhập của anh không ổn định, thu nhập của anh khoảng 6.500.000đ, hiện tại anh còn nuôi một con riêng, nên không có khả năng cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H 1.500.000đ/tháng. Để đảm bảo thi hành án hàng tháng, anh chỉ có thể cấp dưỡng tiền nuôi con chung 850.000đ/tháng.

Chị Hà không đồng ý quan điểm của anh Kh. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng

thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về việc giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của BLTTDS, Luật phí và lệ phí, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của anh Khương Đình Kh, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Anh Khương Đình Kh phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định, phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo, HĐXX xét thấy: Con chung của anh Kh, chị Hà là Khương Đình H, sinh ngày 17/4/2019 còn nhỏ tuổi nên chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốn kém. Ngoài việc chi phí tối thiểu còn phải, chi phí cho người chăm sóc con chung. Anh Kh cho rằng, thu nhập hàng tháng của anh khoảng 6.500.000đ/tháng, ngoài cháu H anh còn có một con riêng, nên anh chỉ có khả năng cấp dưỡng 850.000đ/tháng. HĐXX xét thấy anh Kh là người có sức lao động (lái xe ô tô), có thu nhập hàng tháng. Chị H là công nhân có mức thu nhập cũng không cao nên việc buộc anh Kh cùng có trách nhiệm với chị Hà để nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng cho con với mức như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp thực tế, nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho con chung. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Khương Đình Kh. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về việc cấp dưỡng cho con.

[3] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên anh Kh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của BLTTDS và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Khương Đình Kh. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Xử giao con chung là Khương Đình H, sinh ngày 17/4/2019 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Khương Đình Kh phải cấp dưỡng cho con với số tiền là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), tính từ thời điểm chị H trực tiếp nuôi con (tháng 5/2020) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, vào ngày đầu của tháng.

Anh Khuê có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền nêu trên, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Khương Đình Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002274 ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND và Chi cục T.H.A DS huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa GD và NCTN; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân